

Ngày thi: 24/05/2015

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	2027218567	Đặng Trung	Anh	B20QTH	0		0		8				V	0.0	Không		
2	2027218569	Trần Đình	Bảo	B20QTH	10		10		10				10	10.0	Mười		
3	2026218570	Đỗ Thị	Bình	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
4	2026218571	Lê Thị Khánh	Bình	B20QTH	7		6		8.5				9.6	8.7	Tám phẩy Bảy		
5	2026218572	Lại Ngọc Băng	Châu	B20QTH	7		9.5		7.5				9.8	8.9	Tám phẩy Chín		
6	2027218573	Dương Phú	Cường	B20QTH	9		9.5		10				9.4	9.5	Chín phẩy Năm		
7	2027218574	Hoàng Công	Cường	B20QTH	9		9.5		7				8.3	8.2	Tám phẩy Hai		
8	2027218580	Lê Ngọc	Diệp	B20QTH	10		9		7.8				9.1	8.9	Tám phẩy Chín		
9	2026218575	Bùi Thị Mỹ	Dung	B20QTH	7		8		10				7	7.9	Bảy phẩy Chín		
10	2026218576	Lê Kim	Dung	B20QTH	5		7		7				8	7.4	Bảy phẩy Bốn		
11	2027218577	Hồ Ngọc Anh	Dũng	B20QTH	2		6		0				6.3	4.3	Bốn phẩy Ba		
12	2027218579	Ngô Phi	Dưỡng	B20QTH	7		9.5		8				8.3	8.2	Tám phẩy Hai		
13	2027218578	Nguyễn Lâm Ngọc	Duy	B20QTH	9		10		8				8.4	8.5	Tám phẩy Năm		
14	2026218581	Phùng Thị	Hằng	B20QTH	10		9.5		8				9.6	9.2	Chín phẩy Hai		
15	2027218582	Đỗ Minh	Hiếu	B20QTH	5		6		5				4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
16	2027218583	Nguyễn Trung	Hiếu	B20QTH	2		6.5		8.5				8.8	7.8	Bảy phẩy Tám		
17	2027218584	Đỗ Phúc	Hoan	B20QTH	0		6		5				8	6.3	Sáu phẩy Ba		
18	2027218585	Nguyễn Ngọc	Hoàng	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
19	2027218586	Lê Văn Tấn	Hùng	B20QTH	10		10		10				10	10.0	Mười		
20	2027218587	Nguyễn Đức	Hùng	B20QTH	10		8		8.5				9.2	9.0	Chín		
21	2027218588	Trần Công Quốc	Hung	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
22	2027218589	Nguyễn Thái Nhật	Huy	B20QTH	5		5.5		7				9.6	8.1	Tám phẩy Một		
23	2027218590	Phạm Vũ Nhật	Huy	B20QTH	9		9.7		7.8				10	9.3	Chín phẩy Ba		
24	2027218654	Đặng Anh	Khoa	B20QTH	6		3		5				6	5.5	Năm phẩy Năm		
25	2027218591	Nguyễn Phúc	Khuông	B20QTH	8		7		7.8				7.1	7.4	Bảy phẩy Bốn		
26	2026218592	Nguyễn Thị Hà	Linh	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
27	2027218593	Mai Ngọc	Long	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
28	2027218594	Phan Đình	Long	B20QTH	3		5		0				4.7	3.4	Ba phẩy Bốn		
29	2026218595	Nguyễn Thị	Lưu	B20QTH	10		9.7		8				9.5	9.2	Chín phẩy Hai		
30	2026218596	Phạm Thị	Mai	B20QTH	7		10		8.5				8	8.2	Tám phẩy Hai		
31	2027218597	Huỳnh Bá	Nam	B20QTH	9		8		8.5				8.9	8.7	Tám phẩy Bảy		
32	2026218598	Nguyễn Thị Lưu	Ngọc	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
33	2027218599	Hứa Minh	Nguyên	B20QTH	10		10		8				9.6	9.3	Chín phẩy Ba		
34	2027218600	Hồ Lê Như	Nguyện	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
35	2026218601	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	B20QTH	10		9.7		8				10	9.5	Chín phẩy Năm		
36	2026218602	Nguyễn Thị My	Pha	B20QTH	10		6		7.8				9.6	8.8	Tám phẩy Tám		
37	2026218603	Dương Thị Khánh	Phương	B20QTH	10		10		7.8				10	9.5	Chín phẩy Năm		
38	2026218604	Phạm Thị Xuân	Phương	B20QTH	10		8.8		8				4	6.1	Sáu phẩy Một		
39	2027218605	Trần Việt	Quân	B20QTH	8		9		8.5				7.9	8.2	Tám phẩy Hai		
40	2027218606	Nguyễn Việt	Quang	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	
41	2027218656	Lê Duy	Quang	B20QTH	7		8		0				V	0.0	Không		
42	2026218607	Nguyễn Thị	Quỳnh	B20QTH	9		6		7.8				9.5	8.7	Tám phẩy Bảy		
43	2027218608	Lương Duy	Sơn	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B20QTH										ĐỢT HỌC		2	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: NGUYỄN LÝ KẾ TOÁN 2										TÍN CHỈ		3	
MÃ HỌC PHẦN : ACC202														LẦN THI		1	
Ngày thi: 24/05/2015																	
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
44	2027218609	Đỗ Nhật Tân	B20QTH	8.7		7.2		8.5				8.9	8.6	Tám phẩy Sáu			
45	2027218610	Vũ Trọng Tân	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
46	2026218611	Nguyễn Thị Phương Thảo	B20QTH	10		9.2		7.5				10	9.3	Chín phẩy Ba			
47	2027218612	Hoàng Nguyễn Bảo Thịnh	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
48	2027218655	Nguyễn Lê Kim Thịnh	B20QTH	10		8.8		7.5				8.4	8.4	Tám phẩy Bốn			
49	2026218613	Nguyễn Thị Trà	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
50	2026218614	Lê Thị Bích Trâm	B20QTH	9		9.7		7.8				10	9.3	Chín phẩy Ba			
51	2026218615	Trương Thị Châu Trâm	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
52	2027218616	Mai Hưng Trần	B20QTH	5		3		7.5				7.8	7.0	Bảy			
53	2026218617	Ma Thị Vân Trang	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
54	2026218618	Nguyễn Lý Minh Trang	B20QTH	9		9.5		7.8				9.8	9.2	Chín phẩy Hai			
55	2026218619	Nguyễn Thị Cẩm Trang	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
56	2026218620	Nguyễn Hoàng Trình	B20QTH	9		7		7				7	7.2	Bảy phẩy Hai			
57	2027218621	Nguyễn Ngọc Trung	B20QTH	7		10		8				8.8	8.5	Tám phẩy Năm			
58	2027218622	Phan Ngọc Trung	B20QTH	8		9.5		7.8				7.4	7.8	Bảy phẩy Tám			
59	2027218623	Nguyễn Anh Tuấn	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
60	2027218624	Phạm Anh Tuấn	B20QTH	9		8.8		8.5				7.1	7.8	Bảy phẩy Tám			
61	2027218625	Phạm Thanh Tùng	B20QTH	0		0		0				HP	0.0	Không	HP		
62	2027218626	Nguyễn Đức Hoàng Việt	B20QTH	2		9		7				4	5.1	Năm phẩy Một			
1	1926262929	Nguyễn Thị Mỹ Lan	B19KDN	9		9.2		7				9.3	8.7	Tám phẩy Bảy	67274		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	43	68%	
2	Số sinh viên nợ	20	32%	
TỔNG CỘNG :		63	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

TT ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN & B2

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 06 năm 2015

Nguyễn Thị Kim Phượng

Phạm Văn Thành

ThS. Hồ Hà Đông

ThS. Nguyễn Ân